



國際專修部



113-2級親師座談會座位表

環境工程與科學系

KHOA KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT MÔI
TRƯỜNG

生物科技系

KHOA CÔNG
NGHỆ SINH HỌC

高齡及長期照護事業系

KHOA QUẢN LÝ DỊCH
VỤ CHĂM SÓC NGƯỜI
CAO TUỔI VÀ CHĂM
SÓC DÀI HẠN

資訊科技與管理系

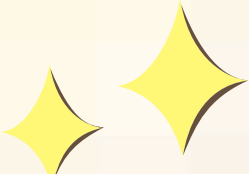
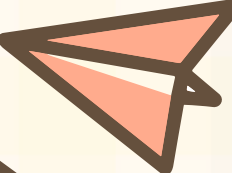
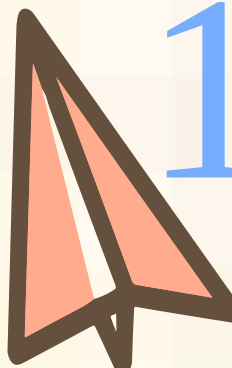
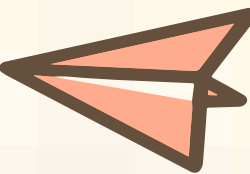
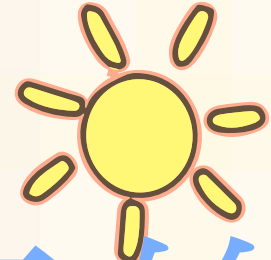
KHOA QUẢN LÝ
CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN

講台

BỤC GIẢNG

門口
CỬA RA
VÀO





國際專修部

113-2級親師座談會

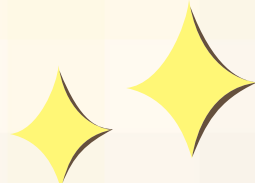
日期：12/26(五)

時間：13:00-16:00



國際專修部

113-2級親師座談會



流程	
時間	事項
13:00-13:30	簽到
13:30-13:40	介紹師長
13:40-14:20	各系系主任、導師致詞
14:20-15:00	教官宣導
15:10-15:40	學長、姐經驗談
15:40-16:00	Q&A時間



日期：12/26(五) 時間：13:00-16:00

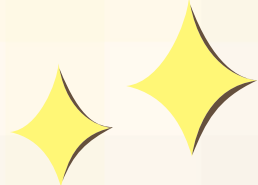


國際專修部

113-2級親師座談會



國際長
系主任、導師
致詞



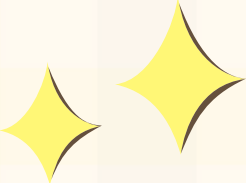


國際專修部

113-2級親師座談會



教官宣導





國際專修部



113-2級親師座談會



環境工程與科學系

KHOA KHOA HỌC VÀ
KỸ THUẬT MÔI
TRƯỜNG

生物科技系

KHOA CÔNG
NGHỆ SINH HỌC

高齡及長期照護事業系

KHOA QUẢN LÝ DỊCH
VỤ CHĂM SÓC NGƯỜI
CAO TUỔI VÀ CHĂM
SÓC DÀI HẠN

資訊科技與管理系

KHOA CÔNG
NGHỆ THÔNG TIN
VÀ QUẢN LÝ





目錄/CONTENT

- 1 獎助學金 Học Bổng
 - 2 居留證展延說明 Hướng dẫn gia hạn thẻ cư trú
 - 3 工作許可證說明 Hướng dẫn đăng kí thẻ công việc
 - 4 其他注意事項 Các lưu ý khác
- 
- 



獎助學金 Học Bổng

如何申請獎學金

Làm sao để xin học bổng



獎助學金 HỌC BỔNG

續領學年度 Renewal Year	班級排名 Class Ranking	服務時數 Service Hours	減免全額或半免 Tuition Reduction
學士班 第二年第1 學期 First semester of the second academic year of undergraduate	前一學期達前百分之十者 Top 10% in the previous semester	華語先修期間及進入學士班第一學 年期間須完成200小時 200 service hours must be completed during preparatory Chinese period and the first year of undergraduate	減免當學期全額之學費及雜 費 Full tuition and fees waived for the current semester
	前一學期介於前百分之十至 前百分之二十者 Ranking between top 10% and top 20% in the previous semester		減免當學期半免之學費及雜 費 Half tuition and fees waived for the current semester
學士班 第二年第 2學期，及第 三、四年 Second semester of the 2nd year, and 3rd and 4th years of bachelor's program	前一學期達前百分之十者 Top 10% in the previous semester	續領獎學金之前一學期須完成100小 時 100 service hours must be completed in the semester before renewing the scholarship	減免當學期全額之學費及雜 費 Full tuition and fees waived for the current semester
	前一學期介於前百分之十至 前百分之二十者 Ranking between top 10% and top 20% in the previous semester	續領獎學金之前一學期須完成50小 時 50 service hours must be completed in the semester before renewing the scholarship	減免當學期半免之學費及雜 費 Half tuition and fees waived for the current semester



獎助學金 HỌC BỔNG

開學前一週開始申請，會公告在輔英國際暨兩岸事務處網站>境外生專區>最新公告

Đơn đăng ký sẽ bắt đầu mở từ một tuần trước khi khai giảng. Thông tin sẽ được thông báo tại: Trang web của Văn phòng Quốc tế và Giao lưu hai bờ Đại học Fooyin > Khu vực Sinh viên Nước ngoài (Overseas Student Zone) > Thông báo mới nhất (Latest Announcements).



老師也會在LINE群組提醒大家 Giáo viên cũng sẽ nhắc nhở mọi người trong nhóm LINE.



獎助學金 HỌC BỔNG



輔英科技大學
Fooyin University

國際暨兩岸事務處

Office of International and Cross-strait Affairs



關於本處
About OIA

院系介紹
Introduction to Academic
Departments

境外生專區
Overseas Students

華語文中心
Chinese Language C

境外生專區 | Overseas Students



最新消息

活動公告

		日期
1	崑山科技大學舉辦教育部「促進國際生來臺暨留臺實施計...	2025-11-21
2	115學年度海外聯合招生委員會各招生梯次作業期程表	2025-11-20
3	【114學年度第1學期國際專修部秋季班】新生說明會講習...	2025-11-06
4	「第五屆港覺濠臺 IG 圖文徵選活動」	2025-09-19
5	國家圖書館「2025 CCS Workshop for International Yout...	2025-09-18
6	(轉知)海洋委員會海洋保育署變更公告114年度「海洋委員	2025-09-16



獎助學金 HỌC BỔNG

申請獎學金需要準備以下資料

Cần chuẩn bị những hồ sơ sau đây để đăng ký học bổng :

NOTES

優秀境外學生獎勵申請表

Đơn đăng ký khen thưởng sinh viên nước ngoài xuất sắc

NOTES

前一學期學生學期成績證明單，需到學校機器列印

Bảng điểm học kỳ trước, sinh viên cần đến máy in tự động của trường để in.



繳費機位置 VỊ TRÍ MÁY THANH TOÁN TỰ ĐỘNG



行政大樓2樓 TÀNG 2 TÒA NHÀ HÀNH CHÍNH>招生中心對面 ĐỐI DIỆN
TRUNG TÂM TUYỂN SINH



獎助學金 HỌC BỔNG



NOTES

前一學期學生個人缺曠請假明細表正本或影本皆可，學生資訊服務網列印

Bảng chi tiết vắng mặt và nghỉ phép của học kỳ trước (Bản gốc hoặc bản photocopy đều được), in từ Hệ thống thông tin dịch vụ sinh viên (Student Information Service System).

NOTES

前一學期學生個人獎懲狀況明細表正本或影本皆可，學生資訊服務網列印

Bảng chi tiết tình trạng khen thưởng và kỷ luật của học kỳ trước (Bản gốc hoặc bản photocopy đều được), in từ Hệ thống thông tin dịch vụ sinh viên.



獎助學金 HỌC BỔNG

NOTES

學雜費除外之其他費用繳費證明(如健保費、學生保險等)

Chứng từ nộp các khoản phí khác ngoài học phí (Ví dụ: Bảo hiểm y tế BHYT, Bảo hiểm sinh viên, v.v.).

NOTES

服務時數證明正本(第一次申請不用附，後面申請要附上)

Bản gốc Chứng nhận giờ phục vụ (Lần đầu tiên đăng ký không cần nộp, các lần đăng ký sau phải nộp kèm theo).

服務時數證明CHỨNG NHẬN GIỜ PHỤC VỤ



輔英科技大學優秀境外生 課程學習活動服務時數登記表

姓名: _____ 學號: _____

序號	日期/時間	時數	活動內容/服務地點	承辦人/單位章
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				
24				
25				
26				
27				
28				
29				
30				

輔英科技大學 國際暨兩岸事務處製



居留證展延說明

Hướng dẫn gia hạn thẻ cư trú

居留證展延說明 HƯỚNG DẪN GIA HẠN THẺ CƯ TRÚ

申請居留證需準備以下資料

Cần chuẩn bị những hồ sơ sau đây để xin cấp thẻ cư trú (ARC) :

NOTES 護照 Hộ chiếu



NOTES 2吋大頭照1張 1 ảnh thẻ cỡ 2 inch



NOTES 居留證正反面
Mặt trước và mặt sau của thẻ cư trú (ARC)



居留證展延說明 HƯỚNG DẪN GIA HẠN THẺ CƯ TRÚ

NOTES 在學證明(一個月內開立)，繳完費可以到行政大樓 2 樓”課務註冊組”申請
Giấy chứng nhận đang theo học (phải được cấp trong vòng một tháng gần nhất). Sau khi nộp học phí, bạn có thể đến "Tổ Giáo vụ và Đăng ký" (Academic Affairs and Registration Section) tại tầng 2 Tòa nhà Hành chính để xin cấp.

NOTES 一年1000元，二年2000元，以此類推
1.000 Đài tệ cho 1 năm, 2.000 Đài tệ cho 2 năm, và cứ thế tính tới.

輔英科技大學在學證明書

學年度/學期	113 學年度第 1 學期
姓 名	
學 號	
學 制	日四技(國際專修部)
學 院	人文與管理學院
系 科	資訊科技與管理系
年 級	0 年級



Office of International and Cross-Strait Affairs
列印日期: 2024-10-16

*此證明為正式列印文件，嚴禁塗改，違者失效。

工作許可證說明
Hướng dẫn đăng kí
thẻ công việc

工作許可證說明 HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÍ THẺ CÔNG VIỆC

申請工作證需準備以下資料 Cần chuẩn bị những hồ sơ sau đây để xin cấp Giấy phép làm việc (Work Permit) :

NOTES 護照 Hộ chiếu



NOTES 在學證明(一個月內開立) Giấy chứng nhận đang theo học (phải được cấp trong vòng một tháng gần nhất).

NOTES 居留證正反面 Mặt trước và mặt sau của thẻ cư trú (ARC)





工作許可證說明 HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÍ THẺ CÔNG VIỆC

申請工作證注意事項

Những điều cần lưu ý khi xin Giấy phép làm việc (Work Permit) :

NOTES

費用100元 (郵局劃撥/ATM/台灣PAY)

Phí 100TWD Nộp qua bưu điện hoặc thẻ tín dụng hoặc Taiwan pay

NOTES

申請時間與期限 Thời gian đăng kí và thời hạn :

當年10月1日~隔年9月30日

Từ ngày 1 tháng 10 năm nay đến ngày 30 tháng 9 năm sau



工作許可證說明 HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÍ THẺ CÔNG VIỆC



申請工作證注意事項

Những điều cần lưu ý khi xin Giấy phép làm việc (Work Permit) :

NOTES

每年延期一次 Mỗi năm gia hạn 1 lần

<https://ezwp.wda.gov.tw/wcfonline/wSite/Control?function=StdIndexPage>

NOTES

延期費用 100 元 Lệ phí mỗi lần là 100

NOTES

到期前一個月一定要申請延期工作證

Bắt buộc phải xin gia hạn Giấy phép làm việc 1 tháng trước khi hết hạn.

NOTES

每週最多工作20小時，寒暑假不限

Làm việc tối đa 20 giờ mỗi tuần, không giới hạn thời gian trong kỳ nghỉ hè và nghỉ đông.

工作許可證說明 HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÍ THẺ CÔNG VIỆC

申請工作證流程 Quy trình đăng ký Giấy phép làm việc (Work Permit) :

登入申請工作證網站 Đăng nhập vào trang web đăng ký Giấy phép làm việc

新增申請案件 Đăng kí

填寫申請資料 Điền thông tin đăng kí

上傳文件 Tải file thông tin cần thiết

審核通過Đã duyệt / Phê duyệt thành công
線上領取Nhận trực tuyến / Tải xuống trực tuyến

送學校審核 Nộp cho trường kiểm duyệt

繳費 Bayat / Nộp tiền





其他注意事項

Các lưu ý quan trọng khác



其他注意事項

Các LƯU Ý QUAN TRỌNG KHÁC

NOTES

1/19 後老師會於群組通知到國際處領取進入學系一年級上學期的繳費單. 繳完學費後即能拿到 : 在學證明, 就可以辦理延期居留證。

Sau ngày 19/01, giáo viên sẽ thông báo trong nhóm để các bạn đến Văn phòng Quốc tế nhận đơn nộp học phí cho học kỳ 1 năm thứ nhất của khoa. Sau khi hoàn tất nộp học phí sẽ nhận được : Giấy chứng nhận sinh viên. Các bạn có thể làm tiếp thủ tục gia hạn visa.



其他注意事項

Các LƯU Ý QUAN TRỌNG KHÁC

NOTES

1/19 後老師會於群組通知到國際處領取進入學系一年級上學期的繳費單. 繳完學費後即能拿到 : 在學證明, 就可以辦理延期居留證。

Sau ngày 19/01, giáo viên sẽ thông báo trong nhóm để các bạn đến Văn phòng Quốc tế nhận đơn nộp học phí cho học kỳ 1 năm thứ nhất của khoa. Sau khi hoàn tất nộp học phí sẽ nhận được : Giấy chứng nhận sinh viên. Các bạn có thể làm tiếp thủ tục gia hạn visa.



其他注意事項

Các LƯU Ý QUAN TRỌNG KHÁC

NOTES

1/19 後老師會於群組通知到國際處領取進入學系一年級上學期的繳費單. 繳完學費後即能拿到 : 在學證明, 就可以辦理延期居留證。

Sau ngày 19/01, giáo viên sẽ thông báo trong nhóm để các bạn đến Văn phòng Quốc tế nhận đơn nộp học phí cho học kỳ 1 năm thứ nhất của khoa. Sau khi hoàn tất nộp học phí sẽ nhận được : Giấy chứng nhận sinh viên. Các bạn có thể làm tiếp thủ tục gia hạn visa.



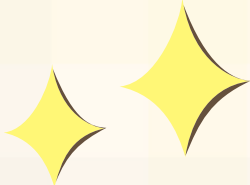
國際專修部

113-2級親師座談會



學長姐經驗分享

Các anh chị khóa lớp trên



chia sẻ kinh nghiệm





國際專修部

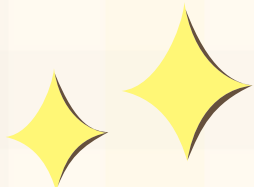
113-2級親師座談會



Q & A

Hỏi và đáp

(Có quà tặng)





Thank You For Listening